

Số: 222/2021/QĐST-HNGĐ

Bắc Giang, ngày 21 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 394/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

* Nguyên đơn: Chị Doãn Thị Thúy Đ1, sinh năm 1982.

HKTT: Khu 34, xã SM, thành phố BGI, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số 95, đường TĐ, phường VA, thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Đình V1, sinh năm 1972.

HKTT: Khu 34, xã SM, thành phố BGI, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số 95, đường TĐ, phường VA, thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Doãn Thị Thúy Đ1 và anh Nguyễn Đình V1 .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Đ1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Đức D1, sinh ngày 24/12/2011; anh V1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Đức Kh1, sinh ngày 29/5/2015. Về cấp dưỡng nuôi con chung, các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị Đ1, anh V1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Đ1 và anh V1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị Đ1 và anh V1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đ1 phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị Đ1 đã nộp theo biên lai số 0001237 ngày 01 năm 12 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BGi . Hoàn trả chị Đ1 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai trên. Xác nhận chị Đ1 đã thi hành xong án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CCTHADS TP. Bắc Giang;
- VKS TP. Bắc Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã SM , thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Dương Đình Hưng